

ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT HIẾN PHÁP

Nguyễn Đăng Dung

Khoa Luật

Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

Đối tượng điều chỉnh của một văn bản pháp luật, cũng như của một ngành luật nói chung bao giờ cũng là vấn đề cơ bản của khoa học pháp lý. Luật Hiến pháp, với tư cách là một ngành luật trong hệ thống pháp luật cũng có đối tượng điều chỉnh riêng của mình. Thông thường, đối tượng điều chỉnh của một ngành luật trùng với đối tượng điều chỉnh của văn bản luật chủ đạo tạo nên nguồn cơ bản của ngành luật đó. Vì vậy tên của một ngành luật thường thống nhất với tên gọi của văn bản luật chủ đạo đó.

Sở dĩ vấn đề đối tượng điều chỉnh của văn bản pháp luật hay của một ngành luật được coi là quan trọng vì thông qua đối tượng điều chỉnh của chúng mà người ta xác định được tên gọi, khái niệm, nội dung, phạm vi...đến phương pháp điều chỉnh. Ngoài ra chúng còn cho phép chúng ta xác định được ý nghĩa, lý do tồn tại và phát triển của chúng.

Trong những ý nghĩa trên, thì đối tượng điều chỉnh của ngành luật còn có vai trò đặc biệt quan trọng cho việc xác định định nghĩa về một ngành luật. Nói một cách khác, người ta đưa ra định nghĩa hay khái niệm cho một ngành luật chủ yếu dựa trên cơ sở đối tượng điều chỉnh của chúng. Trong nhiều trường hợp người ta không có sự phân biệt giữa đối tượng điều chỉnh và khái niệm của ngành luật ⁽¹⁾. Về cơ bản đối tượng điều chỉnh của nhiều ngành luật của hệ thống pháp luật của Nhà nước Việt nam được xác định một cách rõ ràng, được mọi người dễ dàng thừa nhận. Tuy nhiên, đối với ngành luật Hiến pháp, thì đối tượng điều chỉnh của nó lại không được thống nhất. Nhiều cuộc tranh cãi đã xảy ra trước đây liên quan đến đối tượng điều chỉnh của ngành luật này: Việc không thống nhất về đối tượng điều chỉnh đã kéo theo việc định ra tên gọi của chúng cũng không thống nhất. Lúc thì gọi là luật Nhà nước, lúc thì gọi là luật Hiến pháp.

Vì vậy việc bàn lại vấn đề đối tượng điều chỉnh của luật Hiến pháp là rất có ý nghĩa quan trọng.

Một cách hiểu được gọi là phổ quát hiện nay của khoa học pháp lý ở nước ta về đối tượng điều chỉnh của luật Hiến pháp là: "... những mối quan hệ xã hội cơ bản nhất có liên quan đến việc xác định chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, những nguyên tắc cơ bản của việc tổ chức các cơ quan Nhà nước" [1, 3].

Từ đây các nhà luật học của chúng ta đã đưa ra định nghĩa thế nào là một ngành luật Hiến pháp.

⁽¹⁾ Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh còn là tiêu chí để phân chia thành các ngành luật trong hệ thống pháp luật của những nước theo quan điểm phân chia hệ thống pháp luật thành những ngành luật độc lập.

Hiến pháp là tổng thể các quy phạm pháp luật được Nhà nước ban hành hoặc được thừa nhận, nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội có liên quan đến việc xác định chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, những nguyên tắc cơ bản của việc tổ chức các cơ quan Nhà nước" [1, 3].

Theo tôi việc các nhà khoa học của chúng ta có định nghĩa như trên về luật Hiến pháp, về cơ bản dựa trên hai phương diện chính.

Thứ nhất, các nhà luật học của chúng ta đã dựa trên thành quả sự nghiên cứu của các nhà luật học Xô viết. Một trong những thành quả xuất sắc của nền luật học Xô viết là việc phân định hệ thống pháp luật thành các ngành luật. Việc phân định hệ thống pháp luật thành các ngành luật, có người thì thừa nhận là thành quả, có người thì phủ nhận. Tôi cho rằng, việc phân định này thành công là cơ bản. Vì lẽ rằng, mọi sự phân chia đều là tương đối. Sự thành công của luận điểm khoa học là ở chỗ, nó được các nhà khoa học khác phải thừa nhận, sử dụng trong các ấn phẩm của mình. Và thực sự không phải luận điểm các "ngành luật" chỉ được phía các nhà khoa học thuộc hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thừa nhận, mà ngay cả các nhà khoa học của hệ thống phương Tây cũng sử dụng. Việc phân biệt hệ thống pháp luật thành các ngành luật của các học giả Xô viết không giản đơn là không dựa vào cơ sở nào. Mà theo quan điểm của chúng tôi trước hết họ dựa vào việc phân chia hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia thành công pháp và tư pháp của hệ thống pháp luật Châu Âu. Việc chia thành các ngành luật theo các lĩnh vực phụ thuộc vào đối tượng điều chỉnh của chúng chỉ là bước đi tiếp theo mà thôi. Sự phủ nhận của các nhà học giả khác ở đây cũng chẳng khác nào của các học giả hệ thống Ăng lê - Sác xông, khi họ phủ nhận các học giả của Châu Âu phần lục địa đất liền chia hệ thống pháp luật của họ thành công pháp và tư pháp.

Mỗi một ngành luật có đối tượng điều chỉnh riêng tương ứng với một lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Luật Hiến pháp cũng vậy cần có một lĩnh vực riêng rẽ để xứng đáng là một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật của mỗi một quốc gia.

Trong các giáo trình của các nhà luật học của Liên Xô cũ, có không ít những khái niệm về luật Hiến pháp (luật Nhà nước) tương tự như của chúng ta: " Luật Nhà nước Xô viết là tổng thể các quy phạm pháp luật quy định cơ sở xã hội và chính trị của Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa, hệ thống chính trị, hệ thống kinh tế, hệ thống xã hội, chính sách ngoại giao, hệ thống và những nguyên tắc hoạt động của các cơ quan quyền lực, quản lý, xét xử, trình tự thành lập, những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các Xô viết đại biểu nhân dân, hệ thống bầu cử và trực tiếp điều chỉnh những mối quan hệ liên quan đến quá trình tổ chức và thiết lập chính quyền của nhân dân" [4, tr.33].

Thứ hai, việc các nhà luật học đưa ra đối tượng điều chỉnh của luật Hiến pháp nói trên là đã dựa vào đối tượng điều chỉnh của đạo luật Hiến pháp. Điều này được ghi nhận (quy định) ngay trong bản văn của mỗi một bản Hiến pháp của các nước thuộc hệ thống Xã hội Chủ nghĩa. Lời nói đầu trong các bản Hiến pháp của những năm 1959, 1980 và 1992 đều ghi nhận:

"Bản Hiến pháp này quy định chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước" [5].

Trong Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1977 của Liên Xô cũ, khi quy định việc xây dựng Nhà nước toàn dân, cũng có lời văn tương tự:

"Nhân dân Xô viết,... dựa trên các quan điểm, nguyên tắc đã được quy định trong các Hiến pháp của năm 1918, 1924, 1936 quy định cơ sở chính trị xã hội của chế độ Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết, xác định quyền, nghĩa vụ, tự do của công dân những nguyên tắc tổ chức và mục đích của Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa toàn dân,... Công bố và thông qua bản Hiến pháp này" [6].

Qua những điều trên chúng ta rất dễ nhận thấy rằng, luật Hiến pháp chưa bao giờ hoặc ít nhất là chưa có một lĩnh vực điều chỉnh nhất định. Vì vậy không ít có các nhà khoa học của Liên xô cũ chống lại việc quy kết luật Hiến pháp thành một ngành luật.

Để lý giải cho luật Hiến pháp là một ngành luật độc lập, các nhà luật học của chế độ Xô viết cũ đã tìm cách hiểu nó ở nghĩa rộng. Vì rõ ràng theo quy định trên thì luật Hiến pháp của chúng ta quy định (điều chỉnh) rất nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Tức là so với Hiến pháp lịch sử, đối tượng của Hiến pháp của các nước Xã hội Chủ nghĩa đã vượt ra ngoài phạm vi hạn hẹp của một Hiến pháp chỉ quy định những vấn đề về Nhà nước ở tầm tổ chức quyền lực Nhà nước vĩ mô. Chính định nghĩa này làm cho đối tượng điều chỉnh của luật Hiến pháp vượt ra khỏi phạm vi một ngành luật gây rất nhiều khó khăn cho việc hiểu và luận giải chúng.

Trong lịch sử việc thông qua những Hiến pháp như vậy thường được xảy ra ở những Nhà nước chậm phát triển. Vì phải hướng đến tương lai mong muốn cho Nhà nước mình phát triển ngang hàng với các Nhà nước phát triển, nên buộc phải có những quy phạm Hiến pháp mang tính định hướng.

Việc buộc phải có một định nghĩa về luật Hiến pháp như vậy, còn một lý do khác quan nữa. Đó là việc trong thời kỳ đầu của Chủ nghĩa Xã hội, với nhận thức chủ quan của chúng ta muốn tiến nhanh, tiến mạnh lên Chủ nghĩa Xã hội nên đã vội vàng xoá bỏ cả một chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, vốn vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển. Chúng ta đã Nhà nước hoá nhiều hoạt động đơn thuần chỉ mang tính xã hội. Việc các nhà lập hiến định nghĩa luật Hiến pháp như nêu ở phần trên, lẽ dĩ nhiên có sự ảnh hưởng các nhà khoa học. Đương nhiên giữa các nhà chính trị và các nhà khoa học, nhất là trong lĩnh vực này rất có nhiều ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Nhưng có lẽ nhận thức chính trị về việc Nhà nước hoá mọi hoạt động xã hội, do việc phải nhanh chóng xoá bỏ mọi hình thức sở hữu tư nhân, để mau chóng có một Chủ nghĩa Xã hội thuần khiết, vẫn chiếm một vị trí quan trọng hơn cả. Nhận thức đó đã dẫn đến một quan điểm phải tập trung mọi thứ vào Nhà nước. Sự tập trung hoá bao độ này đã được thể chế hoá thành một đạo luật có hiệu lực pháp lý tối cao. Đó là Hiến pháp - đạo luật cơ bản của quốc gia.

Bên cạnh đó, điểm không thuyết phục của luật Hiến pháp ở nghĩa rộng còn ở chỗ, chúng ta đã sao chép không có chọn lọc, hoặc thiếu đi sự vận dụng nó vào điều

kiện thực tế của Việt Nam, quan điểm của các nhà luật học Xô viết, khi họ đưa ra định nghĩa về luật Nhà nước của Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết. Chúng ta hãy nhớ lại rằng khi trong các giáo trình của Liên Xô cũ chỉ xuất hiện định nghĩa nêu trên vào lúc họ có chủ trương xây dựng cơ sở vật chất cho Chủ nghĩa Cộng sản của Đại hội lần thứ 22 Đảng Cộng sản Liên Xô, tức là sau Hiến pháp 1977. Trước đó vẫn là định nghĩa ngự trị về luật Hiến pháp của Kráp-trúc, người đứng đầu trường phái luật Hiến pháp của trường Tổng hợp Lômônôxốp (MGU): "Hiến pháp là một ngành luật bao gồm tổng thể các quy phạm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội liên quan đến việc xây dựng Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết như là một Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa, cơ sở của quy chế công dân, tổ chức Nhà nước, hệ thống các cơ quan Nhà nước Liên Xô, và những mối quan hệ có liên quan đến sự toàn quyền Nhà nước thuộc về nhân dân" [7]. Đành rằng trong định nghĩa này của ông vẫn còn có chỗ chưa rõ ràng. Ví dụ như đoạn "...xây dựng Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa như là một Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa". Nhưng thực ra khó có một cụm từ nào khác hơn. Trước đó Kráp-trúc còn đưa ra một định nghĩa khác cô đọng hơn: Luật Hiến pháp quy định hay còn gọi là điều chỉnh những mối quan hệ có liên quan đến việc tổ chức quyền lực Nhà nước. Với định nghĩa ngắn gọn này, tác giả của nó gặp phải không ít nhà luật học tỏ ý phủ nhận. Họ cho rằng, quan điểm này chỉ phù hợp với việc khái niệm của luật công pháp tức là nó không đủ sức để phân biệt với luật hành chính [8].

Việc không thỏa đáng trong định nghĩa luật Hiến pháp của chúng ta còn nằm ở chỗ, nó mang nhiều dấu ấn của sự gò ép, máy móc. Việc này cũng chính các nhà luật học về Hiến pháp, khi họ đưa ra định nghĩa về luật Hiến pháp của mình, thừa nhận.

Thật vậy, để cố gắng thuyết phục cho quan điểm Hiến pháp là một ngành luật độc lập, tức là chúng cũng cần có một lĩnh vực điều chỉnh riêng rẽ, không chung chạ với bất cứ một ngành luật nào, tương tự như những ngành luật khác. Sau khi liệt kê một loạt các mối quan hệ khác nhau tạo thành đối tượng điều chỉnh của luật Hiến pháp, các luật gia của chúng ta cũng tìm cách luận giải cho quan điểm của mình, bằng cách tóm chúng lại bằng những mối quan hệ cơ bản nhất của những vực vừa được liệt kê.

Trong giáo trình của trường Đại học Pháp lý trước đây và nay là trường Đại học Luật Hà Nội, dưới sự chủ biên của PGS Lê Minh Tâm, cũng như trong giáo trình, xuất bản tại Đại học Huế, dưới sự chủ biên của PTS Bùi Xuân Đức và PTS Võ Khánh Vinh đều viết: "Luật Hiến pháp Việt Nam là ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật ghi nhận các các nguyên tắc cơ bản về các cơ sở của chế độ chính trị, kinh tế, xã hội của Nhà nước, các cơ sở địa vị pháp lý của cá nhân, hình thức và hệ thống của các cơ quan Nhà nước và trực tiếp điều chỉnh các mối quan hệ xã hội hình thành trong quá trình tổ chức và thực hiện quyền lực Nhà nước.... *Khác với các ngành luật khác, đối tượng điều chỉnh của luật Hiến pháp không chỉ hạn hẹp trong phạm vi một loại quan hệ xã hội nhất định, mà nó điều chỉnh nhiều loại quan hệ xã hội khác nhau trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước.*

Song nói như vậy không có nghĩa rằng luật Hiến pháp là ngành luật điều chỉnh tất cả các quan hệ xã hội ở mức độ khác nhau từ khái quát đến cụ thể chi tiết. Luật Hiến pháp chỉ điều chỉnh các quan hệ xã hội quan trọng nhất trong tất cả các lĩnh vực đã nêu trên và ở mức khái quát nhất. Điều đó làm cho luật Hiến pháp trở thành ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Điều đó có nghĩa rằng tất cả các ngành pháp luật khác, suy cho cùng đều xuất phát và dựa trên các nguyên tắc, quy định và ghi nhận trong các quy phạm của luật Hiến pháp"(tôi nhấn mạnh- NDD) [9].

Điều tôi muốn nói ở đây là Hiến pháp được tạo thành một ngành luật được quy định một cách chủ quan chỉ điều chỉnh những mối quan hệ xã hội quan trọng? Cũng từ đây có thể suy diễn ra rằng các ngành luật còn lại không được điều chỉnh các mối quan hệ xã hội quan trọng, tức là chỉ được điều chỉnh các mối quan hệ xã hội thứ yếu, không quan trọng.

Giáo trình của khoa Luật trường Đại học Tổng hợp cũng có những lập luận tương tự ở cuối câu định nghĩa ngành luật Hiến pháp của mình, có tính chất gom tất cả các mối quan hệ mà luật Hiến pháp theo quan điểm của họ, cần phải điều chỉnh là những mối quan hệ cơ bản nhất [3].

Theo tôi, sự gom đó lại càng làm sâu sắc hơn nữa khuyết điểm của mình. Vì rằng, những lĩnh vực đó vốn đã là khác nhau, thì vấn đề cơ bản của chúng về nguyên tắc lại càng là khác nhau hơn nữa.

Việc hiểu luật Hiến pháp như đã nêu trên, theo quan điểm của riêng tôi có không ít tác hại. Trước hết làm cho mọi người khó hiểu, thứ hai nó làm nghèo đi chính bản thân những thuật ngữ và kiến thức của chính khoa học luật Hiến pháp. Vậy thì cần phải hiểu thế nào cho đúng về luật Hiến pháp, mà trước hết là khái niệm về luật Hiến pháp.

Cũng như khi xem xét và luận giải đối tượng điều chỉnh của bất kể ngành luật nào khác, không thể không xem xét đến vấn đề lịch sử của nó. Sự thực của vấn đề, luật Hiến pháp được sinh ra thuở ban đầu trong Cách mạng Tư sản, nhằm mục đích lật đổ chế độ phong kiến, với phương pháp thành lập nên Nhà nước bằng thể tập truyền ngôi, cách mạng Tư sản khẳng định quyền lực Nhà nước không do thiên định, không thần bí, không là của riêng một thế lực nào mà quyền lực thuộc về nhân dân (đương nhiên là chỉ bao gồm những người có của). Nó đoạn tuyệt với cả lý thuyết quyền lực là thần bí gắn liền với nhà trời thiên định của quyền lực Nhà nước, khẳng định quyền của nhân dân được tham gia vào giải quyết các công việc của Nhà nước, khẳng định quyền con người, ngăn cấm mọi hành vi vi phạm đến quyền con người từ bất kể phía nào trong đó quan trọng là từ phía của Nhà nước.

Chính vì vậy Hiến pháp là bản văn quy định việc tổ chức quyền lực Nhà nước, đồng thời cũng là bản văn hạn chế quyền lực của Nhà nước cũng chính là bản văn khẳng định quyền lực thuộc về nhân dân. *Vì vậy có thể nói rằng, Hiến pháp là bản văn khẳng định việc tổ chức quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân.* Hay có thể nói một cách ngắn gọn hơn, Hiến pháp cũng như ngành luật Hiến pháp có nhiệm vụ quy định về việc tổ chức Nhà nước.

Đây là đối tượng điều chỉnh của Hiến pháp cổ điển. Việc nghiên cứu, mở xẻ vấn đề về nguyên tắc nhiều khi phải đi từ từ, hoặc phải lần về cái gốc của vấn đề. Có như vậy chúng ta mới có cơ hội tìm ra được chân lý của vấn đề cần phải luận giải. Hiến pháp của Mỹ, bản Hiến pháp đầu tiên của thế giới, cũng có một đối tượng điều chỉnh hẹp như vậy, tức là chỉ điều chỉnh những vấn đề có liên quan đến việc tổ chức quyền lực Nhà nước. Hiến pháp này chỉ có 7 điều quy định về quyền lực lập pháp, hành pháp và tư pháp và một vài điều về mối quan hệ giữa Nhà nước trung ương và Nhà nước ở địa phương. Không có điều nào nói về các chế độ khác như kinh tế, văn hoá, xã hội. Vì lúc bấy giờ đang ngự trị một quan điểm: "Nhà nước tốt nhất là một Nhà nước quản lý ít nhất", kinh tế xã hội đều là những lĩnh vực thuộc về tự do của cá nhân, Nhà nước không được quyền can thiệp. Chỉ riêng có một lĩnh vực quyền con người trong bản văn Hiến pháp không có phần quy định, vì vậy bản Hiến pháp phải bổ sung bằng tu chính án thứ nhất gồm 10 khoản vào năm 1791 [10]. Tu chính án thứ nhất này, được gọi nhân quyền của người Mỹ là bản phụ văn của Hiến pháp và 7 điều được thông qua năm 1787 được gọi là Hiến pháp chính văn.

Khi dự thảo cũng như khi thảo luận về Hiến pháp, những nhà lập hiến của Hoa Kỳ có quan niệm cho rằng, quyền hành của Chính phủ đi quá xa nhiều khi xâm phạm đến quyền lợi của cá nhân. Vì vậy đòi hỏi phải có sự che chở của pháp luật, trước hết phải là đạo luật có hiệu lực pháp lý tối cao. Có như vậy thì mới hạn chế quyền hạn của chính phủ được. Mục đích của sự hạn chế này cũng là để bảo vệ tự do cho các cá nhân. Tuy nhiên việc hạn chế quyền lực của Nhà nước không đi đôi với việc làm cho Nhà nước yếu đi. Vấn đề là ở chỗ: Đóng yên cương một con ngựa là một việc, còn việc cột chân nó là một việc khác. Kiểm soát công việc của một chính quyền là một việc hoàn toàn khác với việc tìm cách làm chúng bị tê liệt. Vì vậy, một bản Hiến pháp tốt không lên quá quan tâm đến việc chống lạm quyền. Mà mục tiêu của Hiến pháp phải tạo ra một Nhà nước với cung cách tổ chức và hoạt động của mình như "một con kênh ta đào, mà quyền lực ở trong đó được chảy ra và phát huy được năng lực phục sự cho nhân dân, hơn là một con đập ngăn cản chúng lại".

Việc tổ chức chính quyền Nhà nước hay nói một cách gọn hơn là tổ chức Nhà nước là một trong những yếu tố cực kỳ quan trọng xác định nên chế độ chính trị của mỗi một chế độ xã hội. Vì vậy có thể nói rằng Hiến pháp là bản văn xác định chế độ chính trị. Mỗi một bản Hiến pháp phải tìm cho mình một chế độ chính trị phù hợp. Sự phù hợp của nó sẽ là điều kiện cho việc phát triển của xã hội nói chung, và của từng con người nói riêng, điều ngược lại sẽ là cơ sở cho việc kìm hãm sự phát triển xã hội. Chính trị cũng như mọi lĩnh vực hoạt động xã hội khác, không thể thiếu trong hoạt động xã hội, nếu như không có ý muốn nói rằng đây là một trong những lĩnh vực quan trọng. Cũng như các lĩnh vực hoạt động khác một khi hoạt động kinh tế hay nói một cách gọn gọn và cụ thể hơn là hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước cần thiết phải quy định thành pháp luật thành chế độ kinh tế, thì chính trị sao lại không được quy định thành pháp luật?

Việc quy định không thành văn tạo nên chế độ phong kiến chuyên chế. Việc quy định thành văn chế độ đó hình thành nên chế độ dân chủ, với hình thức là thể chế cộng hoà tạo nên Nhà nước của chế độ chính trị tư bản. Với tư cách là một chế độ chính trị tốt đẹp hơn về nguyên tắc việc xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn phải cần

đến Nhà nước. Mà một khi vẫn cần đến Nhà nước thì tất vẫn cần đến Hiến pháp. Và thể chế chính trị của nó kèm theo không thể là quân chủ mà chỉ có thể là cộng hoà. Trong khi đó Nhà nước của chế độ chính trị tư bản có thể dưới hình thức cộng hoà và có thể là hình thức quân chủ, dưới dạng quân chủ hạn chế, mà hình thức hạn chế được quy định bằng Hiến pháp gọi là quân chủ lập hiến, trong đó mô hình quân chủ đại nghị là phổ biến hơn cả.

Chế độ chính trị gồm những yếu tố nào cấu thành? Chính trị tiếng cổ La mã là "politis" tức là các công việc Nhà nước. Vì vậy có thể nói rằng mọi hoạt động của Nhà nước đều là hoạt động chính trị, và đều góp phần tạo nên chế độ chính trị. Nhưng chế độ chính trị là một thuật ngữ được khái quát hoá cao phải được quy định trong đạo luật có hiệu lực pháp lý tối cao đó là Hiến pháp. Đến đây, cần phải xem xét lại khái niệm về chế độ chính trị của chúng ta trong làng khoa học pháp lý. Trong các giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật: Chế độ chính trị chỉ được định nghĩa bằng tổng thể các phương pháp, biện pháp mà giai cấp thống trị dùng để quản lý Nhà nước.[2, 3]. Đành rằng phương pháp quản lý là quan trọng nhưng chưa phải là tất cả để tạo nên chế độ chính trị.

Đối với khoa học luật Hiến pháp cũng như bản thân luật Hiến pháp chế độ chính trị cần được hiểu ở nghĩa cơ bản khác hơn. Trước hết chế độ chính trị phải được tạo ở mức độ tham gia của công dân vào các công việc Nhà nước. Nếu không được tham gia, chỉ thụ động thực hiện những gì mà Nhà nước (nhà vua) quy định, tạo thành chế độ chính trị quân chủ chuyên chế, việc tổ chức quyền lực Nhà nước này không được quy định thành văn. Ngược lại, nếu các thân dân có quyền tham gia vào các công việc Nhà nước, thì nguồn gốc Nhà nước được xác định xuất phát từ nhân dân, chế độ chính trị phải là dân chủ, tức là cộng hoà, không thể là quân chủ. Và ở đó phải có Hiến pháp thành văn. Chế độ chính trị ở giác độ chung nhất thể hiện mức độ tham gia hay không tham gia của quần chúng nhân dân lao động vào các công việc Nhà nước, tạo ra hai loại chính thể cơ bản là quân chủ và cộng hoà tương ứng với hai chế độ chính trị là phong kiến và tư bản.

Thứ đến là địa vị pháp lý của các cơ quan Nhà nước trung ương cách thức thành lập ra chúng và mối quan hệ qua lại giữa chúng với nhau, cho phép chúng ta xác định các loại hình khác nhau của hai loại chính thể quan trọng hiện nay là quân chủ và cộng hoà tạo nên hai loại chế độ chính trị cơ bản của các Nhà nước bóc lột là phong kiến và tư bản chủ nghĩa. Chính thể là yếu tố quan trọng tạo nên chế độ chính trị. Vì vậy đến đây có thể nói rằng, đối tượng điều chỉnh của luật Hiến pháp là xác định chính thể của mỗi quốc gia. Chính thể trong một chừng mực nào còn được nhà khoa học gọi tắt là chế độ chính trị. Các thuật ngữ "chế độ chính trị", "chính thể", "thể chế chính trị"... trong nhiều sách của phương Tây nhiều khi không có sự phân biệt [11]. Luật Hiến pháp có trách nhiệm phải tìm ra cho Nhà nước mình một chính thể phù hợp với điều kiện hoàn cảnh kinh tế, xã hội của mình. Nếu như là chính thể phù hợp thì cho đất nước phát triển, và ngược lại sẽ là lực cản cho đà phát triển xã hội [12].

Luật Hiến pháp còn được các nhà khoa học luật của Pháp quốc phân tích dưới hai giác độ. *Thứ nhất*, về mặt nội dung tất cả các quy định các cơ quan tối thượng của quốc gia, cơ cấu quốc gia. *Thứ hai*, về phương diện hình thức, Hiến pháp là một

văn bản luật đặc biệt do cơ quan đặc biệt làm ra, có hiệu lực pháp lý cao hơn các đạo luật thường khác. Luật Hiến pháp là những quy tắc quy định sự thiết lập, sự chuyển nhượng và hành sử quyền chính trị. (M.Prélot: Le Droit Constitutionnel est la science des Règles juridiques suivant lesquelles s'établit, se transmet, et s'exerce l'autorité politique) [13]. Mặc dù đối tượng điều chỉnh của luật Hiến pháp tư bản thuở mới ra đời chỉ giản đơn như vậy, nhưng hơn 200 năm nay Hiến pháp của người Mỹ vẫn không thay đổi. Nó được sống bằng việc chỉnh lý lại những quy định không còn phù hợp. Những nội dung cơ bản vẫn còn hiệu lực pháp lý cho đến hiện nay. Sở dĩ như vậy, vì hơn 200 năm nay chế độ chính trị của Nhà nước Mỹ vẫn không có gì gọi là thay đổi. Điểm cần chú ý ở đây là đối tượng điều chỉnh của Hiến pháp giản đơn, ở nghĩa hẹp. Nhưng ít nhiều nó vẫn có hiệu lực trên thực tế, cuộc sống chính trị của các Nhà nước này không hề giản đơn. Các lượng cầm quyền và đối lập chính trị vẫn sử dụng các quy định của Hiến pháp để thực hiện quyền chính trị của mình, mà mưu toan giữ và giành chính quyền.

Bên cạnh việc định nghĩa luật Hiến pháp như đã nêu trên của chúng ta là việc kèm ngay theo đó là việc xác định Hiến pháp là một ngành luật cơ bản. Khi phân tích những điều trên để đi đến chỗ xác định Luật Hiến pháp với tư cách là một ngành luật, tôi đã có một động tác làm giản đơn hoá, chỉ xem xét xung quanh một đạo luật. Nhưng về nguyên tắc một đạo luật không thể tạo nên một ngành luật. Vì vậy đối tượng của một ngành luật không thể giản đơn trùng với một đạo luật, cho dù đạo luật ấy là nguồn cơ bản của ngành luật. Xét dưới góc độ các nguồn khác nhau tạo nên ngành luật Hiến pháp, thì không nên cho rằng luật Hiến pháp là một ngành luật cơ bản [14, 15]. Tôi không dám lật hẳn ngược lại hoàn toàn luận điểm này. Nhưng có một mong muốn rằng cần phải nên xem xét lại. Nếu đặt các ngành luật lên cùng một mặt bằng bình đẳng theo luật tự nhiên của chúng, thì có lẽ luật Dân sự còn cơ bản hơn cả luật Hiến pháp. Đã gọi là luật, thì mọi quy phạm của nó đều phải được chấp hành một cách nghiêm chỉnh. Sự thuyết phục ở đây chỉ có thể là, Hiến pháp với tư cách là một đạo luật thành văn, thì điều tất nhiên là có hiệu lực pháp lý tối cao, theo quy định chủ quan của các nhà lập hiến. Còn với tư cách là một ngành luật, bao gồm không chỉ đạo luật Hiến pháp, mà bao gồm cả các văn bản pháp luật khác, thì luật Hiến pháp không phải nhất thiết là ngành pháp luật cơ bản. Việc hiểu như vậy phải chăng là không mâu thuẫn với luận điểm triết học nổi tiếng của chủ nghĩa Mác, kinh tế hạ tầng cơ sở quyết định đến thượng tầng chính trị kiến trúc. Vì luật dân sự trước hết là điều chỉnh các mối quan hệ liên quan đến việc giao lưu dân sự giữa các thể nhân, nhiều khi chúng không phụ thuộc vào chế độ chính trị. Nhiều quy phạm cổ xưa trong lĩnh vực này vẫn còn giữ nguyên giá trị của nó. Có lẽ đây cũng là một trong những lý do trọng yếu của việc hệ thống pháp luật của các nước Anh - Mỹ không phân chia thành các ngành công pháp và tư pháp. Mặc dù rằng Hiến pháp của Mỹ vẫn có hiệu lực tối cao đấy thôi.

Nói tóm lại, từ những điều trình bày ở trên tôi muốn nghiêng về định nghĩa luật Hiến pháp ở nghĩa cổ điển chỉ là bản văn quy định về việc tổ chức quyền lực Nhà nước, có mục đích xác định chế độ chính trị mà trong đó chính thể là trọng tâm. Còn việc bản văn này của Nhà nước Xã hội Chủ nghĩa có cả các quy định về chế độ kinh tế, văn hoá, xã hội, thì đó chẳng qua chỉ việc quy định những cơ sở của việc tổ chức quyền lực Nhà nước mà thôi. Và chúng chủ yếu là nguồn của các

ngành luật khác, không thuần khiết là của luật Hiến pháp. Với quan điểm như vậy sẽ góp phần giảm bớt những mâu thuẫn hay là sự không đồng nhất của bản thân khái niệm luật Hiến pháp lâu nay của chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo trình của Trường Đại học Pháp lý Hà Nội* 1991
2. *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*, Trường Đại học Luật Hà Nội 1996.
3. *Giáo trình của khoa Luật*. Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội 1993.
4. *Giáo trình Luật Xô viết* (Tiếng Nga). NXB Đại học 1989.
5. *Hiến pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 1980*, NXB Chính trị Quốc gia 1992.
6. *Tuyển tập các văn bản pháp luật về Luật Nhà nước Liên bang Cộng hòa Xô viết*. Matxcova 1989.
7. Kraptruc (chủ biên). *Giáo trình Luật Nhà nước Liên Xô*, 1975.
8. Kozlop. K (chủ biên). *Giáo trình Luật Hiến pháp Nga*, 1996.
9. Bùi Xuân Đức & Võ Khánh Vinh (chủ biên). *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*. Đại học Huế 1997.
10. *Hiến pháp chính văn*, Hiến pháp Mỹ năm 1787.
11. *Thế giới địa chính trị*. NXB Khoa học Xã hội 1996.
12. Nguyễn Đăng Dung. *Hiến pháp năm 1946 sự kế thừa và phát triển*. Chính thể của Hiến pháp năm 1946 - Sự sáng tạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh. NXB Chính trị Quốc gia 1998.
13. Vũ Văn Mẫu, Lê Đình Chân. *Từ điển kinh tế và Luật học*. Tủ sách Đại học Sài Gòn 1974.
14. Nguyễn Đăng Dung, Ngô Đức Tuấn, Nguyễn Thị Khế. *Nhà nước và pháp luật Đại cương*. NXB TP Hồ Chí Minh 1996.
15. *Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật*. Trường Đại học Luật Hà Nội. NXB Công an Nhân dân 1997.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., t.XV, N^o1, 1999

THE SUBJECT OF THE CONSTITUTIONAL LAW

Nguyen Dang Dung

Faculty of Law

College of Social Sciences & Humanities - VNU

By analyzing the deficiency of traditional views of Constitutional Law, the author has suggested new viewpoint about the subject of Constitutional Law. It is the branch of legal system regulating the political regime of each nation. Moreover, the author also proposes that it is impossible to consider the Constitutional Law as the main branch of legal system.